

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 866/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1984

HKTT và chỗ ở: Căn hộ 1124, tòa HH3A L, phường H, quận H, Hà Nội

Bị đơn: Anh Trần Đức N, sinh năm 1970

HKTT và chỗ ở: Căn hộ 1124, tòa HH3A L, phường H, quận H, Hà Nội

Căn cứ vào các điều 212 , 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 20 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị D và anh Trần Đức N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về con chung:** Chị Bùi Thị D và anh Trần Đức N có 02 con chung là cháu Trần Khánh H, sinh ngày 21/11/2007 và cháu Trần Kim A, sinh ngày 20/01/2014. Hiện sức khỏe các cháu bình thường.

Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất:

Giao 02 con chung cháu Trần Khánh H, sinh ngày 21/11/2007 và cháu Trần Kim A, sinh ngày 20/01/2014 cho chị Bùi Thị D trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 06/2022 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Đức N được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

*** Về tài sản chung, nhà đất chung:** Chị Bùi Thị D và anh Trần Đức N thống nhất: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về vay nợ chung:** Chị Bùi Thị D và anh Trần Đức N xác nhận: Không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về án phí:** Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị để chị Bùi Thị D chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp, chị Dung được nhận lại số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0049764 ngày 29/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Hoàng Mai;
- UBND phường Vĩ Xuyên, TP Nam Định, Nam Định (GCNKH: 52 ngày 06/8/2007);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Cúc